

Quyết Thắng, ngày 03 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v Công khai số tờ, số thửa, diện tích, loại đất, chủ sử dụng đất và dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh cao tốc CT.07 đoạn Hà Nội - Thái Nguyên - Chợ Mới theo hình thức đối tác công tư (PPP)

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị Quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định về Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn;

Căn cứ Nghị Quyết số 105/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua danh mục và điều chỉnh danh mục thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 275/NQ-HĐND ngày 09/6/2026 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua bổ sung danh mục các dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 75/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1939/QĐ-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh cao tốc CT.07 đoạn Hà Nội - Thái Nguyên - Chợ Mới theo phương thức đối tác công tư (PPP);

Căn cứ Thông báo số 294/TB-UBND ngày 06/7/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về Kết luận của đồng chí Nguyễn Linh, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh tại cuộc họp đẩy nhanh tiến độ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và GPMB dự án Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh cao tốc CT.07 đoạn Hà Nội - Thái Nguyên - Chợ Mới theo phương thức đối tác công tư (PPP);

Căn cứ Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình phục vụ đời sống và công trình xây dựng gắn liền với đất và mức bồi thường chi phí tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt tài sản khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi, rừng tự nhiên, rừng trồng và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ thông báo số 513/TB-UBND ngày 07/8/2026 của UBND phường Quyết Thắng về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh cao tốc CT.07 đoạn Hà Nội - Thái Nguyên - Chợ Mới theo phương thức đối tác công tư (PPP);

Căn cứ thông báo số 573/TB-UBND ngày 27/8/2026 của UBND phường Quyết Thắng về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh cao tốc CT.07 đoạn Hà Nội - Thái Nguyên - Chợ Mới theo phương thức đối tác công tư (PPP);

Ban Quản lý dự án phường Quyết Thắng công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Căn cứ thông báo số 513/TB-UBND ngày 07/8/2026 của UBND phường Quyết Thắng về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh cao tốc CT.07 đoạn Hà Nội - Thái Nguyên - Chợ Mới theo phương thức đối tác công tư (PPP) cho các hộ gia đình, cá nhân trong quy hoạch dự án.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Thời gian niêm yết từ ngày 03/9/2026 đến hết ngày 16/9/2026.

Địa điểm công khai tại trụ sở UBND phường Quyết Thắng; nhà văn hóa tổ dân phố 19; cổng thông tin điện tử phường để hộ gia đình, cá nhân và các thành phần có liên quan thuộc quy hoạch dự án được biết và tham gia đóng góp ý kiến.

Hết thời gian công khai nêu trên, Ban Quản lý dự án phường Quyết Thắng sẽ tổ chức họp trực tiếp các hộ gia đình, cá nhân lấy ý kiến về dự thảo phương

án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp các hộ gia đình, cá nhân không tham gia buổi họp trực tiếp có ý kiến bằng văn bản về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ gửi đồng chí tổ trưởng tổ dân phố hoặc UBND phường Quyết Thắng; Ban Quản lý dự án phường Quyết Thắng để tổng hợp theo quy định trước ngày 16/9/2026.

Vậy, Ban Quản lý dự án phường Quyết Thắng thông báo để các tổ chức, hộ gia đình được biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND phường Quyết Thắng;
- Lưu: VT; ndnghĩa.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lương Văn Thái

NỘI DUNG DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh cao tốc CT.07 đoạn Hà Nội - Thái Nguyên - Chợ Mới theo phương thức đối tác công tư (PPP)

(Kèm theo Thông báo số 66/TB-BQLDA ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Ban quản lý dự án phòng Quyết Thắng)



ĐVT: Đồng

STT	Diện tích	Loại đất	Tổng số người có đất bị thu hồi (Người)	Số tiền bồi thường, hỗ trợ	Tiến độ thực hiện phương án bồi thường	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
1	1.389,3	Đất trồng cây hàng năm khác (HNK); Đất trồng lúa nước còn lại (LUK)	8	722.990.000	Theo tiến độ dự án	

7	Nguyễn Văn Thủy				131,0		15.720.000	1.283.800	47.160.000	10.130.400	74.294.200
		16	93	188	131,0	LUK	15.720.000	1.283.800	47.160.000	10.130.400	74.294.200
8	Nguyễn Văn Ty				40,4		4.848.000	1.212.000	14.544.000	6.753.600	27.357.600
		10	87	279	40,4	HNK	4.848.000	1.212.000	14.544.000	6.753.600	27.357.600
*	Tổng cộng				1.389,3		166.716.000	54.750.800	437.364.000	64.159.200	722.990.000

DỰ THẢO CHI TIẾT BỒI THƯỜNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP, BỒI THƯỜNG SẢN LƯỢNG

Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh cao tốc CT.07 đoạn Hà Nội - Thái Nguyên - Chợ Mới theo phương thức đối tác công tư (PPP)

ĐVT: Đồng

27/11/2026

TT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Nơi thường trú	Vị trí thửa đất thu hồi	Bản đồ địa chính chính lý					Bồi thường đất nông nghiệp		Bồi thường sản lượng		Tổng cộng	Ghi chú
				Số tờ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m2)	Loại đất	Giá đất ở theo Nghị Quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên	Thành tiền	Đơn giá theo Quyết định 27/2026/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên	Thành tiền			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=8*10	12	13=8*12	14	
1	Nguyễn Thị Huệ	Tổ dân phố 19, phường Quyết Thắng	Tổ dân phố 19, phường Quyết Thắng	16	93	170	126,4	LUK	120.000	15.168.000	50.000	6.320.000	21.488.000	Trồng lúa tẻ
				16	93	291	48	LUK	120.000	5.760.000	50.000	2.400.000	8.160.000	Trồng lúa tẻ
2	Phan Văn An Nguyễn Thị Tý	Tổ dân phố 19, phường Quyết Thắng	Tổ dân phố 19, phường Quyết Thắng				432,0			51.840.000		12.960.000	64.800.000	
				16	93	158	184,8	LUK	120.000	22.176.000	30.000	5.544.000	27.720.000	Trồng khoai mỡ
				16	93	159	13,9	LUK	120.000	1.668.000	30.000	417.000	2.085.000	Trồng khoai mỡ
3	Kim Xuân Kiên	Tổ dân phố 19, phường Quyết Thắng	Tổ dân phố 19, phường Quyết Thắng	16	93	914	233,3	LUK	120.000	27.996.000	30.000	6.999.000	34.995.000	Trồng khoai mỡ
							109,7			13.164.000		5.485.000	18.649.000	
				16	93	42	109,7	LUK	120.000	13.164.000	50.000	5.485.000	18.649.000	Trồng lúa tẻ

4	Phan Sỹ Hưng	Tổ dân phố 19, phường Quyết Thắng	Tổ dân phố 19, phường Quyết Thắng				186,0					22.320.000		9.300.000	31.620.000	
				16	93	45	186,0	LUK	120.000			22.320.000	50.000	9.300.000	31.620.000	Trồng lúa
5	Vũ Ngọc Trường Hà Thị Nga	Tổ dân phố 17, phường Quyết Thắng	Tổ dân phố 19, phường Quyết Thắng				26,9					3.228.000		1.345.000	4.573.000	
				16	93	46	26,9	LUK	120.000			3.228.000	50.000	1.345.000	4.573.000	Trồng ớt
6	Nguyễn Văn Bảo	Tổ dân phố 8, phường Quan Triều	Tổ dân phố 19, phường Quyết Thắng				288,9					34.668.000		14.445.000	49.113.000	
				16	93	131	288,9	HNK	120.000			34.668.000	50.000	14.445.000	49.113.000	Trồng ớt
7	Nguyễn Văn Thủy	Tổ dân phố 19, phường Quan Triều	Tổ dân phố 19, phường Quyết Thắng				131,0					15.720.000		1.283.800	17.003.800	
				16	93	188	131	LUK	120.000			15.720.000	9.800	1.283.800	17.003.800	Trồng lúa
8	Nguyễn Văn Tý	Tổ dân phố 19, phường Quan Triều	Tổ dân phố 19, phường Quyết Thắng				40,4					4.848.000		1.212.000	6.060.000	
				10	87	279	40,4	HNK	120.000			4.848.000	30.000	1.212.000	6.060.000	Trồng khoai mỡ
*	Tổng cộng						1.389,3					166.716.000		54.750.800	221.466.800	

DỰ THẢO CHỈ TIẾT HỒ TRỢ ĐÀO TẠO CHUYÊN ĐỔI NGHỀ; HỒ TRỢ ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG VÀ SẢN XUẤT

Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh cao tốc CT.07 đoạn Hà Nội - Thái Nguyên - Chợ Mới theo phương thức đối tác công tư (PPP)

ĐVT: Đô.

TT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Bản đồ địa chính chính lý						Nguồn gốc đất	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm (Điều 6 Quyết định 15/2026/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)		Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất				Tổng cộng
		Số tờ	Số thửa	diện tích thu hồi (m2)	Loại đất	Đơn giá (NQ33/2025/NQ-UBND ngày 10/12/2025)	Thành tiền		Số khẩu được hỗ trợ	Tỷ lệ % diện tích đất NN thu hồi	Thời gian hỗ trợ (tháng)	Thành tiền			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1	Nguyễn Thị Huệ				174,4		Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất		-				-		
		16	93	170	126,4	LUK			-			-			
		16	93	291	48	LUK			-			-			
2	Phan Văn An Nguyễn Thị Tý				432,0		Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất		155.520.000				10.130.400	165.650.400	
		16	93	158	184,8	LUK		120.000	66.528.000	3		6	10.130.400	76.658.400	
		16	93	159	13,9	LUK		120.000	5.004.000					5.004.000	
		16	93	914	233,3	LUK		120.000	83.988.000					83.988.000	
3	Kim Xuân Kiên				109,7		Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất		39.492.000				6.753.600	46.245.600	
		16	93	42	109,7	LUK		120.000	39.492.000	2		6	6.753.600	46.245.600	
4	Phan Sỹ Hưng				186,0		Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất		66.960.000				6.753.600	73.713.600	
		16	93	45	186,0	LUK		120.000	66.960.000	2		6	6.753.600	73.713.600	

5	Vũ Ngọc Trường Hà Thị Nga	16	93	46	26,9		Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	120.000	9.684.000	4	-	13.507.200	23.191.200
6	Nguyễn Văn Bảo	16	93	131	288,9		Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	120.000	104.004.000	3	-	10.130.400	114.134.400
7	Nguyễn Văn Thủy	16	93	188	131,0		Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	120.000	47.160.000	3	-	10.130.400	57.290.400
8	Nguyễn Văn Ty	10	87	279	40,4		Văn bản phân chia di sản thừa kế	120.000	14.544.000	2	-	6.753.600	21.297.600
*	Tổng cộng				1.389,3				437.364.000			64.159.200	501.523.200

